

Số: 04/2023/QĐST-KDTM

Thọ Xuân, ngày 11 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2023/TLST- DKTM ngày 07 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V1 (V2)

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

+ Ông Lê Thế Đ - Chuyên viên xử lý nợ;

+ Ông Lê Ngọc V - Chuyên viên xử lý nợ;

+ Ông Nguyễn Chí T - Chuyên viên xử lý nợ;

+ Ông Hoàng Văn H - Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng C, Trung tâm Thương Mại P Đại lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 và Văn bản ủy quyền số 0210032023/UQ-LCC-VPB ngày 10/3/2023).

- Bị đơn:

+ Ông Phạm Anh T1, sinh năm 1981

+ Bà Đàm Thị Thu H1, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 03/7/2023 ông Phạm Anh T1 và bà Đàm Thị Thu H1 còn nợ Ngân hàng TMCP V1 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số VN0010001-280521-A1-88872 ký ngày 31/5/2021, Kèm theo khế ước nhận nợ số 01 ngày 31/5/2021 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 01/12/2021 tổng số tiền là 1.018.425.707 đồng, trong đó: Nợ gốc 750.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 54.631.353 đồng, nợ lãi quá hạn 213.794.354 đồng.

2.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau: Ông Phạm Anh T1 và bà Đàm Thị Thu H1 có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP V1 tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 03/7/2023 là 1.018.425.707 đồng (trong đó: Nợ gốc 750.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 54.631.353 đồng, nợ lãi quá hạn 213.794.354 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/7/2023 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số VN0010001-280521-A1-88872 ký ngày 31/5/2021, Kèm theo khế ước nhận nợ số 01 ngày 31/5/2021 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 01/12/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng TMCP V1, thời hạn trả nợ chậm nhất là vào ngày 01/10/2023.

2.3. Trường hợp nếu đến hạn thanh toán theo thỏa thuận mà ông Phạm Anh T1 và bà Đàm Thị Thu H1 không trả được nợ, vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết nêu trên, thì Ngân hàng TMCP V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi toàn bộ khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 616, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ: Xóm F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, diện tích 362,4m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 534995, số vào sổ cấp GCN: CH04049 do UBND huyện T cấp ngày 06/8/2018 mang tên ông Phạm Anh T1 và bà Đàm Thị Thu H1. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN1910091752764 ngày 16/10/2019, Số công chứng 10308, Quyền số 04/2019/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/10/2019 tại Văn phòng C. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2.4. Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ các tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V1 thì ông Phạm Anh T1 và bà Đàm Thị Thu H1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay./.

2.5. Về án phí: Ông Phạm Anh T1 và bà Đàm Thị Thu H1 tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 21.276.300 đồng.

Ngân hàng TMCP V1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.409.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0014675 ngày 07/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến